

Số: **16/2021/QĐST-HNGĐ**

*Châu Thành, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Hồng Đ**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Đoàn Văn Đ**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng Đ và anh Đoàn Văn Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Hồng Đ và anh Đoàn Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:** Chị Lê Thị Hồng Đ và anh Đoàn Văn Đ thống nhất giao con chung tên Đoàn Ngọc N (giới tính: Nữ), sinh ngày 13-01-2004 cho anh Đoàn Văn Đ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 (mười

tám) tuổi; Con chung tên Đoàn Công T (giới tính: Nam), sinh ngày 06-7-2002 đã đủ 18 (mười tám) tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Lê Thị Hồng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Lê Thị Hồng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Lê Thị Hồng Đ và anh Đoàn Văn Đ thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Chị Lê Thị Hồng Đ và anh Đoàn Văn Đ thống nhất không có, không yêu cầu giải quyết.

2.5. *Về án phí sơ thẩm*: Chị Lê Thị Hồng Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008537 ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho chị Lê Thị Hồng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã An Ninh, huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thành Đạt**